

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02/3/2021

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Thìn;
2. Ông Bùi Tấn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1994; địa chỉ: Đội A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Xuân Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1 đường E, Tổ dân phố 5, thị trấn F, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Ph (sau đây viết tắt là chị Ph) trình bày:*

Chị và anh Phan Xuân Th (sau đây viết tắt là anh Th) tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 29/6/2018. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Th thường xuyên đánh bạc dẫn đến nợ tiền nhiều người, thiếu trung thực và thiếu trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 10/2019, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Chị và anh Th có 01 (một) con chung là cháu Phan Ngọc Khánh L, sinh ngày 04/9/2018, hiện con đang sinh sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu anh Th tự nguyện cấp dưỡng thì chị đồng ý; trường hợp anh Th được nuôi con thì chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị làm việc tại Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi, thời gian làm việc trong giờ hành chính, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, có nhà ở cùng với gia đình tại xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên chị có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 22/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phan Xuân Th trình bày:*

Anh và chị Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ổ vào ngày 29/6/2018 như chị Ph trình bày là đúng. Chị Ph cho rằng anh đánh bạc, không có trách nhiệm với gia đình là không đúng sự thật, bởi vì anh có việc làm, thu nhập và có đưa tiền để cho chị Ph chăm lo cho con; trong thời gian vợ chồng không chung sống thì anh vẫn thường xuyên đến thăm nom con chung. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ph và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Anh và chị Ph có 01 (một) con chung là cháu Phan Ngọc Khánh L, sinh ngày 04/9/2018, hiện con đang sinh sống với chị Ph; trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; trường hợp chị Ph được nuôi con thì anh có tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay anh làm thợ nhôm kính và phụ giúp gia đình buôn bán, thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, có nhà ở cùng với gia đình anh tại thị trấn Châu Ổ nên anh có đủ điều kiện, khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị Ph có tài sản chung là số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tuy nhiên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này, trường hợp tranh chấp thì anh sẽ khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị Ph; giao con chung cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2018 ngày 29/6/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh và trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định chị Ph và anh Th xác lập quan hệ vợ chồng tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Mặc dù chị Ph và anh Th trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau kể từ tháng 10/2019 cho đến nay; trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ph và anh Th vẫn không thể đoàn tụ chung sống, do đó có căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ph và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph.

[3] Chị Ph và anh Th có 01 (một) con chung là cháu Phan Ngọc Khánh L, sinh ngày 04/9/2018; xét thấy các đương sự đều có yêu cầu được nuôi con và có đủ điều kiện nuôi con.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi; trong vụ án này, hiện nay cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sinh sống ổn định cùng với chị Ph và là con gái, vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu L, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Th tự nguyện cấp dưỡng đối với cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tính từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh Th, nhu cầu thiết yếu của cháu L và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[4] Chị Ph và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Chị Ph và anh Th mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Phan Xuân Th.

2. Giao cháu Phan Ngọc Khánh L, sinh ngày 04/9/2018 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Phan Xuân Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phan Xuân Th về việc cấp dưỡng nuôi con, cụ thể: Anh Phan Xuân Th có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Phan Ngọc Khánh L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 đến khi cháu Phan Ngọc Khánh L đủ 18 tuổi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000874 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Anh Phan Xuân Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Châu Ổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô